

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ APAX HOLDINGS

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/09/2017

Hà Nội, tháng 10 năm 2017

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG	2-3
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG	4
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG	5-6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	7-19

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings (sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/09/2017.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã Tổng giám đốc Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Ngọc Thủy	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Mạnh Phú	Thành viên Hội đồng Quản trị (từ nhiệm ngày 27/09/2017)
Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Thành viên Hội đồng Quản trị
Bà Nguyễn Thị Dung	Thành viên Hội đồng Quản trị (từ nhiệm ngày 27/09/2017)
Ông Trần Thanh Hải	Thành viên Hội đồng Quản trị (từ nhiệm ngày 30/05/2017)
Bà Vũ Cẩm La Hương	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Trọng Quỳnh	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Quách Mạnh Hào	Thành viên Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 30/05/2017)
Ông Nguyễn Minh Chính	Thành viên Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 27/09/2017)

Ban Tổng giám đốc

Bà Vũ Cẩm La Hương	Tổng Giám đốc
Ông Trần Thanh Hải	Phó Tổng giám đốc (từ nhiệm ngày 19/09/2017)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng. Trong việc lập các báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính riêng tuân thủ Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng. Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng giám đốc,

M.S. B. 0105.24156
CÔNG TY
CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
APAX HOLDINGS
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Vũ Cẩm La Hương
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
 Tại ngày 30 tháng 09 năm 2017

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/09/2017	01/01/2017
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		67.803.369.417	42.692.196.242
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	65.692.390.077	2.225.444.575
1. Tiền	111		65.692.390.077	2.225.444.575
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.110.979.340	40.466.751.667
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	600.000.000	-
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	1.138.750.000	40.000.000.000
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	372.229.340	466.751.667
III. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		801.512.893.845	284.886.927.645
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
II. Tài sản cố định	220		751.987.806	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	751.987.806	-
- Nguyên giá	222		802.350.909	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(50.363.103)	-
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	9	800.679.435.839	284.853.700.000
1. Đầu tư vào Công ty con			801.991.000.000	
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252			284.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		599.100.000	853.700.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.910.664.161)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		81.470.200	33.227.645
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	81.470.200	33.227.645
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		869.316.263.262	327.579.123.887

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/09/2017	01/01/2017
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		17.643.253.425	3.002.518.673
I. Nợ ngắn hạn	310		17.643.253.425	3.002.518.673
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	11	18.495.500	3.000.000
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		50.000.000	50.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	12	16.079.518.133	2.785.479.887
4. Phải trả người lao động	314	13	134.000.000	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	14	283.000.000	-
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	15	18.239.792	164.038.786
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	16	1.060.000.000	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336			-
2. Phải trả dài hạn khác	337			-
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338			-
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		851.673.009.837	324.576.605.214
I. Vốn chủ sở hữu	410	17	851.673.009.837	324.576.605.214
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		688.800.000.000	313.010.600.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		90.074.070.000	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		72.798.939.837	11.566.005.214
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		11.566.005.214	(298.875.129)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		61.232.934.623	11.864.880.343
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		869.316.263.262	327.579.123.887



Vũ Cẩm La Hương
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2017

Nguyễn Mạnh Phú
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hải
Người lập

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/09/2017

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Q3/2017	Q3/2016	Từ 01/01/2017 đến 30/09/2017	Đơn vị: VND Từ 01/01/2016 đến 30/09/2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	18	37.555.176.136	-	71.604.376.136	11.598.970.340
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		37.555.176.136	-	71.604.376.136	11.598.970.340
4. Giá vốn hàng bán	11	19	218.296.800	-	452.324.400	11.525.270.440
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		37.336.879.336	-	71.152.051.736	73.699.900
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	17.539.604	-	8.864.968.276	1.393.489.882
7. Chi phí tài chính	22	21	1.843.756.661	-	2.163.864.940	228.194.338
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-	204.746.612	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-	-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	22	413.078.900	185.474.132	1.285.900.428	912.971.470
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		35.097.583.379	(185.474.132)	76.567.254.644	326.023.974
11. Thu nhập khác	31		-	20.031.467	12.413.636	20.031.467
12. Chi phí khác	32		-	3.957.700	1	3.957.709
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		-	16.073.767	12.413.635	16.073.758
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		35.097.583.379	(169.400.365)	76.579.668.279	342.097.732
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	23	7.019.516.676	-	15.346.733.656	42.524.595
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		28.078.066.703	(169.400.365)	61.232.934.623	299.573.137
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-	-	-



Vũ Cẩm La Hương
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2017

Nguyễn Mạnh Phú
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hải
Người lập

